

TRƯỜNG...
TỔ: ...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 6
(Năm học 2026 - 2027)**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH****1. Số lớp: ...; Số học sinh: ...****2. Tình hình đội ngũ:****Số giáo viên:** ... giáo viên; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng ... giáo viên; Đại học: ... giáo viên; trên đại học: ... giáo viên.**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: ... giáo viên; Khá: ... giáo viên; Đạt: ... giáo viên; Chưa đạt: ... giáo viên**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	bộ	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Thực hành phần mềm GEOGEBRA	
2	Lớp học	01	Tâm thiệp và phòng học của em Sử dụng máy tính cầm tay Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè?	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Phân bố các tiết dạy: Số tiết 140 tiết (35 tuần, mỗi tuần 4 tiết)						
	Đại số	Thống kê và xác suất	Hình	Ôn tập – Kiểm tra	Tổng	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (4 tiết)
Học kì I					72	Tắm thiệp và phòng học của em Thực hành phần mềm GEOGEBRA Sử dụng máy tính cầm tay
Học kì II					68	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè? Thực hành phần mềm GEOGEBRA

1. Phân phối chương trình:

PHẦN ĐẠI SỐ

STT	Bài học	Số tiết	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
CHƯƠNG 1. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (... tiết)					
	Bài 1. Tập hợp	1	1	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được một tập hợp và các phần tử của nó, tập hợp các số tự nhiên ($\mathbb{N}$) và tập hợp các số tự nhiên khác 0 ($\mathbb{N}^*$). Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp. Rèn kỹ năng mô tả, cách viết một tập hợp <p>2.1TC1a. Tương tác và giao tiếp tích cực với giáo viên và bạn bè thông qua các trò chơi trực tuyến (như Quizizz/Wordwall) trên màn hình máy chiếu để củng cố khái niệm tập hợp và phần tử.</p> <p>1.1TC1b. Thực hiện quy trình tìm kiếm trên Internet để tìm ví dụ thực tế về các tập hợp.</p>	
	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên	2	2.3	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được mối quan hệ giữa các hàng và giá trị mỗi chữ số (theo vị trí) trong một số tự nhiên đã cho viết trong hệ thập phân. Nhận biết được số La Mã không quá 30 <p>2.1TC1a. Tham gia giao tiếp trong môi trường số qua trò chơi "Thử thách số La Mã" trên màn hình lớn, rèn luyện phản xạ trao đổi thông tin số.</p> <p>5.2TC1b. Sử dụng công cụ số để chuyển đổi nhanh các hệ ghi số.</p>	
	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	1	4	Nhận biết được tia số. Nhận biết được thứ tự các số tự nhiên và mối liên hệ với các điểm biểu diễn chúng trên tia số	

				2.1TC1a. Tương tác trực tiếp trên màn hình máy chiếu qua các trò chơi so sánh số tự nhiên, phát triển năng lực giao tiếp và phản hồi số. 4.2TC1a. Thực hành đặt mật khẩu an toàn bằng dãy số tự nhiên.	
Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên	2	5.6	- Nhận biết được số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng 2.1TC1a. Sử dụng công nghệ số để tương tác nhóm trong trò chơi giải toán cộng trừ nhanh, phát triển kỹ năng giao tiếp trong môi trường học tập số. 5.1TC1a. Sử dụng máy tính cầm tay hỗ trợ tính toán số lớn.		
Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên	2	7.8	Nhận biết được thừa số, tích, số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư. Nhận biết được tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng - Củng cố kiến thức về tính chất của phép nhân và chia số tự nhiên - Vận dụng kiến thức để thực hiện phép tính và tìm một số chưa biết 2.1TC1a. Tham gia tương tác qua các hoạt động trò chơi số về phép nhân và phép chia, rèn luyện cách thức trao đổi ý kiến trong không gian số. 6.1TC1b. Sử dụng AI để tạo ra các bài toán đồ thực tế.		
Luyện tập chung	1	9	Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5, vận dụng được các kiến thức đã học từ bài 1 – 5 vào giải bài tập 2.1TC1a. Giao tiếp và hợp tác thông qua các trò chơi tương tác tổng hợp các phép tính, phát triển năng lực phản hồi và xử lý thông tin trên màn hình số. 5.1TC1b. Xác định các sự cố kỹ thuật khi nhập biểu thức hỗn hợp.		
Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	2	10.11	- HS hiểu được định nghĩa lũy thừa, phân biệt được cơ số và số mũ. HS hiểu được công thức nhân hai lũy thừa cùng cơ số - HS hiểu được công thức chia hai lũy thừa cùng cơ số Củng cố kiến thức về lũy thừa – nhân – chia hai lũy thừa cùng cơ số 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi trên máy chiếu, thực hiện giao tiếp số để giải quyết các thử thách về số mũ. 5.2TC2a. Sử dụng bảng tính Excel để lập bảng giá trị lũy thừa.		
Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính	2	12.13	Hiểu quy tắc thứ tự thực hiện các phép toán 2.1TC1a. Giao tiếp hiệu quả trong môi trường số khi tham gia trò chơi về quy tắc dấu ngoặc, rèn luyện kỹ năng tương tác trên thiết bị trình chiếu. 5.1TC2a. Tự giải quyết lỗi sai thứ tự phép tính trên máy tính.		
Luyện tập chung	1	14	Củng cố kiến thức bài 6, bài 7 và rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tế 2.1TC1a. Tương tác và phản hồi kết quả giải toán qua các trò chơi tương tác nhóm trên màn hình lớn, nâng cao năng lực giao tiếp số.		

				6.2TC1b. Sử dụng AI kiểm tra tính chính xác của các bước tính.	
Bài tập cuối chương I	2	15.16		Củng cố kiến thức chương I và rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tế 2.1TC1a. Tham gia hệ thống trò chơi ôn tập tổng hợp chương trên máy chiếu, giao tiếp và kết nối dữ liệu trong môi trường học tập số. 3.1TC2a. Thiết kế bản đồ tư duy số tổng hợp kiến thức chương.	
CHƯƠNG II. TÍNH CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (... tiết)					
Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất	2	17.18		Nhận biết quan hệ chia hết và hiểu được các khái niệm về ước, bội, kí hiệu và các tính chất chia hết của một tổng Củng cố kiến thức về các tính chất chia hết của một tổng bằng cách vận dụng kiến thức bội – ước, ... 2.1TC1a. Giao tiếp trong môi trường số qua trò chơi nhận diện quan hệ chia hết, phát triển năng lực tương tác giữa người học và thiết bị số. 1.2TC1a. Đánh giá độ tin cậy của các video mẹo tính chia hết.	
Bài 9. Dấu hiệu chia hết	2	19.20		Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5 Luyện tập về dấu hiệu nhận biết được một số có chia hết cho 2, cho 5, cho cả 2 và 5 2.1TC1a. Tham gia tương tác qua các trò chơi số về dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9, rèn luyện kỹ năng trao đổi thông tin số. 3.1TC2a. Sáng tạo video ngắn giải thích dấu hiệu chia hết.	
Bài 10. Số nguyên tố	1	21		Hiểu được các khái niệm về số nguyên tố và hợp số Củng cố kiến thức và biết cách phân biệt số nguyên tố và hợp số 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi "Sàng số nguyên tố" trên màn hình tương tác, phát triển kỹ năng phản hồi trong môi trường số. 4.1TC1a. Hiểu ứng dụng số nguyên tố trong bảo mật dữ liệu.	
Ôn tập giữa học kì I (tt)	2	22.23		Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	1	24		Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	
Bài 10. Số nguyên tố (tt)	2	25.26		Hiểu được các khái niệm về số nguyên tố và hợp số Củng cố kiến thức và biết cách phân biệt số nguyên tố và hợp số 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi "Sàng số nguyên tố" trên màn hình tương tác, phát triển kỹ năng phản hồi trong môi trường số. 4.1TC1a. Hiểu ứng dụng số nguyên tố trong bảo mật dữ liệu.	
Luyện tập chung	1	27		Củng cố kiến thức bài 8, bài 9, bài 10 và rèn luyện cho HS các kỹ năng vận	

				dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tế 2.1TC1a. Tương tác tích cực qua màn hình máy chiếu trong tiết luyện tập về dấu hiệu chia hết, phát triển năng lực giao tiếp số đồng bộ. 4.3TC1b. Ý thức bảo vệ sức khỏe khi học tập trực tuyến.	
	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất	3	28.29.30	- HS hiểu cách tìm ước chung của hai hay nhiều số bằng cách liệt kê các ước rồi tìm các phân tử chung của hai tập hợp - HS hiểu cách tìm ước chung lớn nhất của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số đó ra thừa số nguyên tố, từ đó biết cách tìm các bội chung của hai hay nhiều số Củng cố kiến thức về ước chung, ước chung lớn nhất, vận dụng thực hiện giải một số bài toán thực tế 2.1TC1a. Tương tác và trao đổi cách tìm ƯC thông qua các trò chơi số, phát triển năng lực giao tiếp trong không gian học tập trực tuyến. 5.2TC1b. Sử dụng công cụ trực tuyến tìm ƯCLN.	
	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	3	31.32.33	- HS hiểu cách tìm bội chung của hai hay nhiều số bằng cách liệt kê các ước rồi tìm các phân tử chung của hai tập hợp - HS hiểu cách tìm bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số đó ra thừa số nguyên tố, từ đó biết cách tìm các bội chung của hai hay nhiều số Củng cố kiến thức về bội chung, bội chung lớn nhất, vận dụng thực hiện giải một số bài toán thực tế 2.1TC1a. Tham gia các hoạt động giao tiếp số thông qua trò chơi tìm BCNN trên máy chiếu, rèn luyện năng lực tương tác thiết bị. 3.2TC1b. Tạo bài thuyết trình về ứng dụng của BCNN.	
	Luyện tập chung	1	34	Củng cố các kiến thức: - Phân tích một số ra thừa số nguyên tố - Tìm ƯCLN và BCNN - HS vận dụng được cách tìm ƯC, ƯCLN, BC, BCNN giải các bài toán thực tiễn, gắn kết toán học với cuộc sống 2.1TC1a. Giao tiếp và phản hồi thông tin số qua các trò chơi luyện tập về ƯC và BC trên màn hình lớn. 5.2TC2a. Sử dụng bảng tính Excel để tìm tập hợp ước và bội.	
	Bài tập cuối chương II	2	35.36	Củng cố các kiến thức từ bài 8 đến bài 16 - Quan hệ chia hết, dấu hiệu chia hết cơ bản - Số nguyên tố, hợp số, phân tích một số ra thừa số nguyên tố - ƯC, ƯCLN, BC, BCNN.	

				2.1TC1a. Tương tác tổng lực qua trò chơi Kahoot ôn tập chương, phát triển năng lực giao tiếp và cạnh tranh lành mạnh trong không gian số. 6.2TC1b. Sử dụng AI tạo đề ôn tập cá nhân hóa.	
CHƯƠNG III. SỐ NGUYÊN (... tiết)					
Bài 13. Tập hợp các số nguyên	2	37.38	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được số nguyên dương (số dương), số nguyên âm (số âm) và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế- Hiểu được tập hợp các số nguyên Z và thứ tự trong Z Củng cố các kiến thức về tập hợp số nguyên Z 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi trên máy chiếu, tương tác để nhận diện ý nghĩa của số nguyên âm. 1.1TC2c. Tìm kiếm dữ liệu nhiệt độ âm trên các web khí tượng.		
Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	2	39.40	<ul style="list-style-type: none">- Thuộc quy tắc cộng, trừ số nguyên, tính chất phép cộng, trừ số nguyên- Hiểu một số bài toán thực tiễn liên quan đến phép cộng, trừ số nguyên- Củng cố quy tắc cộng, trừ số nguyên, tính chất phép cộng, trừ số nguyên- Vận dụng thực hiện dạng bài thực hiện phép tính, tính hợp lý, tìm số chưa biết 2.1TC1a. Tương tác và phản hồi kết quả cộng trừ số nguyên qua trò chơi trực tuyến, rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong môi trường số. 3.1TC1a. Thiết kế sơ đồ quy tắc dấu bằng công cụ số.		
Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	1	41	Hiểu và thuộc quy tắc dấu ngoặc, vận dụng thành thạo qui tắc dấu ngoặc khi làm bài. 2.1TC1a. Tham gia hoạt động giao tiếp số qua trò chơi về quy tắc phá ngoặc, phát triển năng lực tương tác và xử lý thông tin số. 5.1TC1b. Xác định các lỗi logic khi nhập biểu thức số nguyên.		
Luyện tập chung	1	42	Củng cố kiến thức về tập hợp số nguyên, các phép tính cộng, trừ trên tập số nguyên, quy tắc dấu ngoặc 2.1TC1a. Tương tác nhóm thông qua trò chơi trên máy chiếu, phát triển năng lực giao tiếp và phản hồi trong không gian số. 5.1TC1b. Nhận diện và sửa lỗi cú pháp khi nhập các biểu thức số nguyên có nhiều lớp dấu ngoặc lồng nhau vào phần mềm.		
Bài 16. Phép nhân số nguyên	2	43.44	Hiểu và thuộc quy tắc nhân hai số nguyên, tính chất của phép nhân các số nguyên Củng cố quy tắc phép nhân số nguyên, tính chất của phép nhân số nguyên Vận dụng thực hiện dạng bài thực hiện phép tính, tính nhanh, tính hợp lý và tìm số chưa biết		

				2.1TC1a. Tương tác tích cực trên màn hình máy chiếu qua các thử thách nhân chia số nguyên, phát triển kỹ năng giao tiếp số. 6.1TC2a. Phân tích cách AI xử lý dấu của kết quả phép tính	
Bài 17. Ước và bội của một số nguyên	1	45	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được quan hệ chia hết trong tập hợp các số nguyên- Hiểu được khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên- Thực hiện được phép chia hết của hai số nguyên trong trường hợp chia hết- Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước- Tìm được ước chung của hai số nguyên cho trước 2.1TC1a. Giao tiếp và trao đổi kết quả tìm ước, bội số nguyên qua trò chơi số, phát triển năng lực tương tác trên môi trường số. 1.2TC1a. Đánh giá độ tin cậy của các trang web giải bài tập.		
Luyện tập chung	1	46	<ul style="list-style-type: none">- Củng cố và gắn kết các kiến thức của bài 16, bài 17- Vận dụng kiến thức về số nguyên, các quy tắc, các phép tính về số nguyên để giải bài tập vào cuộc sống. Gắn kết các kỹ năng bài học lại với nhau .1TC1a. Tương tác nhóm qua trò chơi luyện tập tổng hợp số nguyên, phát triển năng lực giao tiếp và phản hồi nhanh trong không gian số. 5.1TC2a. Tự giải quyết sự cố truy cập bài tập trực tuyến.		
Bài tập cuối chương III	1	47	<ul style="list-style-type: none">- Ôn tập hệ thống các kiến thức đã học về tập hợp Z- Rèn kỹ năng tính toán với số nguyên qua các dạng bài thực hiện phép tính, tính hợp lý và dạng tìm số chưa biết- Vận dụng kiến thức về số nguyên, các quy tắc, các phép tính về số nguyên để giải bài tập vào cuộc sống. Gắn kết các kỹ năng bài học lại với nhau 2.1TC1a. Tham gia trò chơi trên màn hình tương tác để ôn tập chương, phát triển năng lực giao tiếp số. 3.1TC2a. Thiết kế Infographic tổng kết quy tắc số nguyên.		
Ôn tập học kì I	3	48.49.50	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I		
KIỂM TRA HỌC KÌ I	1	51	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I		
Trả bài kiểm tra học kì I	1	52			
CHƯƠNG VI. PHÂN SỐ (...tiết)					
Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	2	53.54	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được phân số với tử và mẫu đều là các số nguyên.- Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và quy tắc bằng nhau của hai phân số.- Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số. 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi nhận diện phân số bằng nhau trên máy		

				chiếu, phát triển năng lực tương tác và trao đổi thông tin số. 1.1TC1b. Tìm kiếm lịch sử ra đời của phân số trên mạng.	
	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương	3	55.56. 57	- Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu. - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan. 2.1TC1a. Tham gia tương tác qua trò chơi so sánh phân số trên màn hình lớn, rèn luyện năng lực giao tiếp và phản hồi trong môi trường số. 5.2TC1b. Sử dụng máy tính online so sánh phân số lớn.	
	Luyện tập chung	2	58.59	Củng cố nội dung các kiến thức về quy tắc bằng nhau của hai phân số, tính chất cơ bản của phân số, quy đồng mẫu nhiều phân số, rút gọn phân số, so sánh phân số, hỗn số dương. 2.1TC1a. Giao tiếp và thảo luận giải bài tập phân số qua trò chơi tương tác nhóm trên máy chiếu, phát triển năng lực phản hồi số. 5.1TC1b. Sửa lỗi nhập liệu phân số trên phần mềm.	
	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số	3	60.61.62	- Nhận biết được quy tắc cộng, trừ phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số. - Nhận biết được số đối của một phân số. - Thực hiện được phép cộng và trừ phân số. - Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc tắc dấu ngoặc trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan. 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi cộng trừ phân số, phát triển kỹ năng giao tiếp và chia sẻ phương pháp giải trên môi trường số. 6.2TC1a. Sử dụng AI tìm các cách giải khác nhau.	
	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số	3	63.64.65	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân. - Nhận biết được phân số nghịch đảo. - Thực hiện được phép nhân và chia phân số. - Vận dụng giải quyết các bài toán liên quan. - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. 2.1TC1a. Giao tiếp số qua hoạt động trò chơi về phép nghịch đảo và nhân chia phân số, rèn luyện năng lực tương tác thiết bị số.	

				3.1TC1a. Thiết kế poster quy tắc tính bằng công cụ số.	
	Bài 27. Hai bài toán về phân số	2	66.67	<p>Nhớ được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước và quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của số đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được giá trị phân số của một số cho trước. - Tìm một số biết giá trị phân số của số đó. - Vận dụng giải được một số bài toán có nội dung thực tế. <p>2.1TC1a. Tương tác và giải quyết các tình huống toán đố về phân số qua trò chơi số trên máy chiếu, phát triển kỹ năng giao tiếp số.</p> <p>1.1TC2b. Tìm dữ liệu thực tế về giảm giá bằng phân số.</p>	
	Luyện tập chung	1	68	<p>Củng cố nội dung kiến thức về các phép tính về phân số và hai bài toán cơ bản của phân số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng hai bài toán cơ bản của phân số để giải một số bài toán thực tiễn. <p>2.1TC1a. Tham gia trò chơi luyện tập tổng hợp các phép tính phân số, phát triển năng lực giao tiếp và xử lý lỗi trong môi trường số.</p> <p>2.5TC1b. Nhận xét bài làm của bạn văn minh trên hệ thống số.</p>	
	Bài tập cuối chương VI	1	69	<p>Củng cố ôn tập kiến thức toàn chương phân số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng hai bài toán cơ bản của phân số để giải một số bài toán thực tiễn. <p>2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi "Marathon Phân số" để ôn tập chương, rèn luyện năng lực phản hồi và kết nối trong môi trường số.</p> <p>3.1TC2a. Thiết kế sơ đồ kiến thức chương bằng AI</p>	
CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN (... tiết)					
	Bài 28. Số thập phân	2	70.71	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được số thập phân (dương, âm), cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân. - Nhận biết được số đối của một số thập phân. -Viết được phân số thập phân dưới dạng số thập phân và ngược lại. - Đọc được số thập phân. - Tìm được số đối của một số thập phân đã cho. - So sánh được hai số thập phân đã cho. <p>2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi nhận diện hàng của số thập phân trên máy chiếu, phát triển năng lực giao tiếp số cơ bản.</p> <p>5.2TC2a. Sử dụng Excel để nhập và hiển thị số thập phân.</p>	
	Ôn tập giữa học kì II	2	72.73	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	
	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	1	74	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	
	Bài 29. Tính toán với số	4	75.76	- Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép	

thập phân		77.78	<p>toán với phân số thập phân dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc đối với số thập phân trong các bài toán tính viết, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí. <p>2.1TC1a. Giao tiếp trong môi trường số qua trò chơi tính toán chi tiêu với số thập phân, rèn luyện kỹ năng tương tác thực tế số.</p> <p>5.1TC1a. Sử dụng máy tính cầm tay hỗ trợ tính số thập phân</p>	
Bài 30. Làm tròn và ước lượng	1	79	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là làm tròn số; làm tròn số thập phân đến một hàng nào đấy. - Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính; ước lượng dùng để làm gì. - Làm tròn được một số thập phân đến một hàng đã chọn. - Ước lượng được kết quả một phép tính để đoán nhận tính hợp lí của kết quả đó. - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn. <p>2.1TC1a. Tham gia tương tác qua trò chơi số về quy tắc làm tròn, phát triển năng lực giao tiếp và phản hồi thông tin trên màn hình lớn.</p> <p>1.1TC2b. Tìm tỉ giá hối đoái trực tuyến và thực hành làm tròn.</p>	
Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm.	2	80.81	<p>Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được kí hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số. - Tính được tỉ số phần trăm của hai số. Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng. - Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước. - Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề. <p>2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi "Mua sắm thông minh" trên máy chiếu, tương tác để giải các bài toán về % giảm giá.</p> <p>6.2TC1b. Dùng AI tạo bài toán thực tế về tỉ số phần trăm.</p>	
Luyện tập chung	1	82	<p>Củng cố và chữa các bài tập của các bài từ Bài 28 đến Bài 31.</p> <p>2.1TC1a. Tương tác và thảo luận nhóm giải bài tập tổng hợp số thập phân qua trò chơi số, nâng cao năng lực giao tiếp số.</p> <p>5.1TC1b. Sửa lỗi vị trí dấu phẩy khi nhập liệu máy tính.</p>	

Bài tập cuối chương VII	1	83	<p>Hệ thống các nội dung đã học trong chương và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức học trong các bài học khác nhau.</p> <p>2.1TC1a. Giao tiếp trong không gian học tập số qua trò chơi ôn tập chương 7, phát triển năng lực phản hồi và tổng hợp dữ liệu số.</p> <p>3.2TC1b. Thuyết trình ứng dụng số thập phân trong tài chính.</p>	
CHƯƠNG IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (... tiết)				
Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu	1	84	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các loại dữ liệu, chủ yếu là phân biệt được dữ liệu là số (dữ liệu định lượng) và dữ liệu không phải là số (dữ liệu định tính). - Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu như lập phiếu khảo sát, làm thí nghiệm, quan sát hay thu thập từ sách báo và các nguồn khác. - Phát hiện được giá trị không hợp lý trong dữ liệu. - Thực hiện thu thập được dữ liệu trong một số tình huống đơn giản như: ghi lại được kết quả của việc bầu lớp trưởng, tổ trưởng; thực hiện thí nghiệm đơn giản như tung con xúc xắc và ghi lại nốt xuất hiện; quan sát và ghi lại xem trong lớp bạn nào đeo kính, ... <p>2.1TC1a. Giao tiếp số qua hoạt động thu thập dữ liệu bằng công cụ khảo sát trực tuyến trên màn hình máy chiếu.</p> <p>1.1TC2b. Thiết kế phiếu khảo sát bằng Google Forms.</p>	
Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh	2	85.86	<p>Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh</p> <p>Củng cố kiến thức về đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh</p> <p>2.1TC1a. Tương tác và trao đổi cách lập bảng thống kê qua trò chơi số, phát triển năng lực giao tiếp và trình bày dữ liệu số.</p> <p>5.2TC2a. Sử dụng Excel lập bảng và vẽ biểu đồ tranh.</p>	
Bài 40. Biểu đồ cột	2	87.88	<p>Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột.</p> <p>Củng cố và nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột.</p> <p>2.1TC1a. Tham gia giao tiếp trong môi trường số qua trò chơi "Đọc hiểu biểu đồ cột" trên máy chiếu, phát triển kỹ năng phản hồi số.</p> <p>3.2TC1a. Chỉnh sửa biểu đồ trên máy tính chuyên nghiệp.</p>	
Bài 41. Biểu đồ cột kép	2	89.90	<p>Nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.</p> <p>Củng cố và nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.</p> <p>2.1TC1a. Tương tác và thảo luận về so sánh dữ liệu qua trò chơi biểu đồ cột kép, rèn luyện năng lực giao tiếp số.</p> <p>1.2TC1a. Đánh giá sự trung thực của dữ liệu biểu đồ trên mạng.</p>	

	Luyện tập chung	1	91	Củng cố và hiểu được sơ bộ các bước để phân tích dữ liệu cũng như ôn tập được các kiến thức, kỹ năng vừa được học trong 4 bài thống kê.	
	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	2	92.93	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tính không đoán trước được trong kết quả của một số trò chơi, thí nghiệm. - Nhận biết được một số sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không. <p>2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi mô phỏng thí nghiệm xác suất ảo, phát triển năng lực tương tác và dự đoán trong môi trường số.</p> <p>6.1TC2a. Hỏi AI về xác suất các sự kiện tự nhiên.</p>	
	Bài 43. Xác suất thực	1	94	<p>Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu diễn được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm. <p>2.1TC1a. Tương tác tích cực qua hoạt động trò chơi gieo xúc xắc ảo và thống kê kết quả, phát triển năng lực giao tiếp số.</p> <p>5.2TC2a. Dùng Excel ghi lại kết quả và tính xác suất tự động.</p>	
	Luyện tập chung	1	95	<p>Luyện tập chung được trình bày dưới dạng một trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi liên quan đến xúc xắc. Trò chơi được đưa ra ở đây là khá phổ biến, không quá phức tạp về luật chơi. Thông qua việc chơi, thực chất học sinh đã làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu (là kết quả của thí nghiệm), tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu được và so sánh với dự đoán ban đầu về khả năng xảy ra sự kiện. <p>2.1TC1a. Giao tiếp và thảo luận về các bài toán thống kê - xác suất qua trò chơi tương tác, nâng cao năng lực phản hồi số.</p> <p>2.5TC1b. Góp ý báo cáo thống kê của bạn văn minh trên mạng.</p>	
	Hoạt động thực hành trải nghiệm <i>Kế hoạch chi tiêu của cá nhân và gia đình</i>	1	96	<p>Củng cố ôn tập các kiến thức của chương</p> <p>2.1TC1a. Giao tiếp và phối hợp thực hiện dự án trải nghiệm thông qua các công cụ tương tác số trên màn hình lớn.</p> <p>2.1TC2b. Hợp tác nhóm trực tuyến xuyên suốt dự án.</p>	
	Bài tập cuối chương IX	1	97	Củng cố ôn tập các kiến thức của chương	
	Ôn tập học kì II	3	98.99 100	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
	KIỂM TRA HỌC KÌ II	1	101	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	
	Trả bài kiểm tra học kì II	1	102		

PHẦN HÌNH HỌC

STT	Bài học	Số tiết	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
CHƯƠNG IV. MỘT SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN (... tiết)					
	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	3	1.2.3	<p>Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều (cạnh, góc, đường chéo)</p> <p>Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình vuông (cạnh, góc, đường chéo)</p> <p>- Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình lục giác đều (cạnh, góc, đường chéo)</p> <p>- Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều</p> <p>2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi nhận diện tam giác đều, lục giác đều trên máy chiếu, phát triển năng lực tương tác thiết bị số.</p> <p>5.2TC1a. Sử dụng Geogebra để vẽ chính xác các hình học.</p>	
	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	2	4.5	<p>Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi</p> <p>Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình bình hành</p> <p>Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình thang cân</p> <p>2.1TC1a. Tương tác và trao đổi đặc điểm hình thoi, hình bình hành qua trò chơi số, phát triển năng lực giao tiếp trong môi trường trực tuyến.</p> <p>1.1TC2b. Tìm kiếm hình ảnh kiến trúc thực tế chứa các tứ giác.</p>	
	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	2	6.7	<p>- Hiểu cách tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành, hình thoi</p> <p>- Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành, hình thoi.</p> <p>- Vận dụng được công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành, hình thoi.</p> <p>- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành, hình thoi.</p> <p>2.1TC1a. Tham gia trò chơi số trên màn hình lớn để tính chu vi, diện tích, rèn luyện năng lực giao tiếp số.</p> <p>5.2TC2a. Sử dụng bảng tính Excel lập công thức tính tự động.</p>	

Hoạt động thực hành trải nghiệm <i>Tâm thệp và phòng học của em Sử dụng máy tính cầm tay (thực hiện ngoài giờ lên lớp)</i>	1	8	Biết cách áp dụng các kiến thức đã học về hình học phẳng để áp dụng vào các vấn đề thực tiễn 2.1TC1a. Trình bày và tương tác phản hồi về kết quả trải nghiệm trên môi trường số, phát triển kỹ năng giao tiếp số toàn diện. 6.2TC1c. Xem xét khía cạnh đạo đức khi dùng tài liệu mạng.	
Ôn tập giữa học kì I	1	9	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	1	10	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	
Luyện tập chung	1	11	- Củng cố các kiến thức về một số tứ giác đã học, công thức tính chu vi, diện tích các tứ giác đã học - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang 2.1TC1a. Tham gia trò chơi số trên màn hình lớn để tính chu vi, diện tích, rèn luyện năng lực giao tiếp số. 5.2TC2a. Sử dụng bảng tính Excel lập công thức tính tự động.	
Bài tập cuối chương IV	1	12	- Thuộc và hiểu rõ kiến thức về một số tứ giác đã học - Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các tứ giác đã học 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi tổng hợp về hình học trực quan, phát triển năng lực giao tiếp và xử lý dữ liệu hình học trên không gian số. 3.2TC1b. Tạo video trình bày ứng dụng hình học.	
CHƯƠNG V. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG TỰ NHIÊN (... tiết)				
Bài 21. Hình có trục đối xứng	2	13.14	- Nhận biết được hình có trục đối xứng - Nhận biết được trục đối xứng của các hình học đơn giản - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản có trục đối xứng 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi "Tìm trục đối xứng" trên màn hình máy chiếu, tương tác để xác định tính chất hình học. 3.1TC1b. Chụp ảnh vật thể tự nhiên và dùng phần mềm vẽ trục đối xứng.	
Bài 22. Hình có tâm đối xứng	2	15.16	- Nhận biết được hình có tâm đối xứng - Nhận biết được tâm đối xứng của các hình học đơn giản - Nhận biết được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách tờ giấy một nửa vòng - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng 2.1TC1a. Tham gia trò chơi tương tác số về tâm đối xứng, phát triển năng	

				lực trao đổi thông tin và phản hồi kết quả trong môi trường số. 5.2TC2a. Thiết kế hoa văn đối xứng bằng phần mềm đồ họa.	
	Luyện tập chung	1	17	- Cùng cố được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng - Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản - Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước	
	Bài tập cuối chương V	1	18	Tổng kết các nội dung kiến thức đã học trong chương về hình đối xứng và tâm đối xứng 2.1TC1a. Tương tác qua hệ thống trò chơi ôn tập tính đối xứng, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và nhận diện hình học trên không gian số. 3.2TC1a. Xây dựng Portfolio học tập số về tính đối xứng.	
	KIỂM TRA HỌC KÌ I		19	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	
	Trả bài kiểm tra học kì I		20	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	
CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH PHẪNG TRONG HÌNH HỌC CƠ BẢN. (... tiết)					
	Bài 32. Điểm và đường thẳng	3	21.22.23	Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng - Điểm thuộc và không thuộc đường thẳng, tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt - Ba điểm thẳng hàng - Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau 2.1TC1a. Tương tác qua trò chơi "Vị trí tương đối" trên máy chiếu, phát triển kỹ năng giao tiếp và nhận diện hình học trong môi trường số. 5.2TC1a. Sử dụng Geogebra mô phỏng điểm và đường thẳng.	
	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia	2	24.25	Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm, tia, gốc của tia, tia đối. - Diễn đạt đúng được các khái niệm đã nêu. - Vẽ được tia khi biết gốc và một điểm mà tia đi qua. 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi nhận diện tia trên màn hình lớn, phát triển năng lực tương tác và trao đổi thông tin hình học. 3.1TC2a. Làm phim hoạt hình ngắn giới thiệu về Tia.	
	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	1	26	Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng bằng thước thẳng có chia vạch. - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến độ dài đoạn thẳng. 2.1TC1a. Tham gia hoạt động tương tác số về đo độ dài đoạn thẳng, rèn	

				luyện năng lực giao tiếp và phản hồi trong môi trường số. 5.2TC2a. Sử dụng Google Maps đo khoảng cách thực tế.	
	Ôn tập giữa học kì II	1	27	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	
	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	1	28	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	
	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng	1	29	Nhận biết được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng để xác định trung điểm của đoạn thẳng. - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng. 2.1TC1a. Giao tiếp số qua trò chơi "Tìm điểm cân bằng" (trung điểm) trên máy chiếu, phát triển năng lực tương tác thiết bị. 5.2TC1a. Sử dụng công cụ "Midpoint" trên Geogebra.	
	Luyện tập chung	2	30.31	Củng cố kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau; về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau. - Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm. - Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng. - Đo được độ dài các đoạn thẳng cho trước. 2.1TC1a. Tương tác và thảo luận nhóm qua các trò chơi tương tác trên máy chiếu về đo đạc và xác định vị trí các yếu tố hình học cơ bản. 5.2TC1a. Sử dụng phần mềm hình học để dựng đoạn thẳng, trung điểm và thực hiện các phép đo độ dài kỹ thuật số để giải quyết bài tập tổng hợp.	
	Bài 36. Góc	1	32	Nhận biết được khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc; góc bẹt; điểm trong của góc. - Quan sát hình và đọc được tên góc, nhận biết được điểm trong của góc. - Vận dụng được khái niệm góc vào một số tình huống trong thực tế. 2.1TC1a. Tương tác tích cực qua trò chơi "Thợ săn góc" trên không gian số, phát triển năng lực giao tiếp và nhận diện góc. 3.1TC1a. Chụp ảnh góc trong thực tế và vẽ cạnh, đỉnh bằng app.	
	Bài 37. Số đo góc	1	33	Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt), tính được số đo của một góc	

				2.1TC1a. Giao tiếp trong môi trường số qua trò chơi "Xác định số đo góc" trên máy chiếu, phát triển kỹ năng phản hồi số. 6.1TC1b. Dùng AI nhận diện góc và ước lượng số đo.	
	Luyện tập chung	1	34	Nắm vững kiến thức về góc; điểm trong của góc; số đo góc; các góc đặc biệt. - Đọc đúng tên góc; đỉnh; cạnh của góc. - Đo được góc cho trước. 2.1TC1a. Tương tác và thảo luận nhóm qua trò chơi luyện tập hình học cơ bản, nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác số. 5.1TC2a. Xử lý lỗi vẽ hình bị nhảy vị trí trên phần mềm.	
	Bài tập cuối chương VIII	1	35	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. 2.1TC1a. Tham gia hệ thống trò chơi ôn tập hình học trên máy chiếu, rèn luyện năng lực giao tiếp và hệ thống hóa thông tin số. 3.1TC2a. Thiết kế Poster số tổng kết khái niệm hình học.	
	Ôn tập học kì II	1	36	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
	KIỂM TRA HỌC KÌ II	1	37	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	
	Trả bài kiểm tra học kì II	1	38		

2. Chuyên đề lựa chọn: Không

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Đầu tháng 11	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong các nội dung đã học của chương Tập hợp các số tự nhiên, tính chia hết trong tập hợp số tự nhiên và Một số hình phẳng trong thực tiễn – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản chương Tập hợp các số tự nhiên, tính chia hết trong tập hợp số tự nhiên và Một số hình phẳng trong thực tiễn – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 1	Tuần 18	Cuối tháng 12	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ 2	Tuần 28	Đầu tháng	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương phân số và những hình học cơ bản.	Trắc nghiệm và

		3	– Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương phân số và những hình học cơ bản. – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Tự luận
Cuối Học kỳ 2	Tuần 35	Cuối tháng 5	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ):

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

a) Mục đích:

- Giúp các em học sinh có điều kiện học tập, phát triển tư duy, sáng tạo, có thái độ học tập đúng đắn, tự nghiên cứu, tìm tòi, tham khảo tài liệu.
- Giúp các em có phương pháp học tập tích cực trong các bộ môn, kích thích sự phát triển thông minh, ham hiểu biết, không ỷ lại.
- Giúp cho các em có năng khiếu bộ môn có cơ hội tiếp cận những vấn đề nâng cao và sâu hơn, qua đó tạo cho các em niềm đam mê và yêu thích môn học.
- Giúp các em có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trở thành học sinh giỏi xuất sắc phát triển toàn diện.

b) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm.
- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.
- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó có nhiều biện pháp thích hợp để giúp giáo viên và học sinh dạy tốt và học tốt.
- Tổ chức bồi dưỡng cho đội tuyển từ kết quả kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi khối 6 năm học 2021 – 2022.

c) Kế hoạch học tập:

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
07/9/2026	Phổ biến kế hoạch và nội quy lớp bồi dưỡng HSG đến HS được tuyển chọn.	
Đợt 1: 6 tuần	Lập danh sách Đội dự tuyển (lần 1)	
15/9/2026 - 30/10/2026	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung cơ bản và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 1.	Báo kết quả: 01/11/2026
Đợt 2: 8 tuần	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung nâng cao và luyện tập	
01/11/2026 -	Kiểm tra cuối đợt 2.	Báo kết quả: 02/12/2026

01/12/2026	Lập danh sách Đội dự tuyển (lần 2)	
Đợt 3: 8 tuần 02/12/2026 - 15/02/2027	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung chuyên sâu, tổng ôn và luyện tập	(có 02 tuần nghỉ tết)
	Kiểm tra cuối đợt 3.	
	Chốt danh sách Đội tuyển (lần 3)	Báo kết quả: 16/02/2027
Đợt 4: 8 tuần 15/02/2027 - 15/04/2027	Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung Tổng ôn tập và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 4	
	Chốt danh sách Đội tuyển (lần 4) dự thi cấp Trường	Báo kết quả: 15/04/2027

d) Biện pháp thực hiện:

- Tuyển chọn học sinh yêu thích bộ môn, có kết quả năm học trước đạt loại giỏi, hạnh kiểm tốt, điểm trung bình bộ môn yêu thích đạt từ 8,0 trở lên.
- Khảo sát chất lượng, kết quả làm bài đạt loại tốt, dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường.
- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.
- Thành lập ngân hàng đề thi học sinh giỏi ở các năm để giáo viên bồi dưỡng luyện tập cho học sinh.
- GVCN, GV bồi dưỡng bám sát các em trong những tiết học, hướng dẫn giúp đỡ học sinh phương pháp học tập, tự tin không ỷ lại, không chủ quan.
- GV bồi dưỡng sưu tầm tài liệu, nhiều dạng đề và Bài tập giao cho các em từ dễ đến khó, định hướng cho các em tư duy và chủ động học tập tích cực.
- Từng đợt BGH đánh giá và rút kinh nghiệm cho học sinh và giáo viên.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất

2. Giúp đỡ học sinh yếu

a) Mục đích:

- Giúp học sinh yếu – kém được ôn tập củng cố những kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp thu bài mới được tốt hơn, nâng cao kết quả học tập.
- Nhằm từng bước khắc phục tỉ lệ HS yếu, kém giảm so với năm học trước, nâng dần chất lượng dạy và học, hoàn thành giáo dục toàn diện của trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém ngay từ đầu năm (dựa trên kết quả học tập năm học trước và bài khảo sát đầu năm)
- Triển khai kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu, kém trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.
- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó có nhiều biện pháp thích hợp để giúp giáo viên và học sinh dạy tốt và học tốt.
- Tổ chức phụ đạo những kiến thức cơ bản trong nội dung chương trình sách giáo khoa, đảm bảo chuẩn kiến thức – kỹ năng theo chủ đề bám sát để giúp học sinh nắm được kiến thức chắc chắn.

c) Kế hoạch học tập:

Tiến độ thực hiện

Tháng	Nội dung công việc	Phân công
9/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng dự thảo kế hoạch phụ đạo HS yếu. - Lập danh sách HS yếu gửi về BGH. 	TT GVBM
10 - 12/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kế hoạch phụ đạo HS yếu đến GV. - Phụ đạo HS yếu các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học. - Phụ đạo HS yếu các môn Sinh, Sử, Địa, GDCD, Công nghệ thường xuyên trong tiết dạy - Kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu. 	TT GVBM GVBM TT
01+02/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê điểm kết quả cuối HKI những HS tham gia học phụ đạo. - Lập danh sách HS yếu bộ môn học tiến hành phụ đạo HKII. - Sơ kết, rút kinh nghiệm hoạt động phụ đạo HS yếu HKI. 	GVBM, TT GVBM, TT TT
3+4/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ đạo HS yếu theo các môn. - Kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu. 	GVBM TT
5/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê kết quả cuối HKII những HS học phụ đạo. - Tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động phụ đạo HS yếu. 	GVBM, TT

d) Biện pháp thực hiện:

- Truyền đạt kiến thức cho học sinh đồng thời dạy đủ các đối tượng học sinh yếu - kém. Kiểm tra hướng dẫn thường xuyên;
- GVCN tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh yếu-kém; liên hệ thường xuyên với phụ huynh để tìm biện pháp giải quyết. Nhiệt tình thể hiện tinh thần trách nhiệm cao hơn đối với học sinh;
- Hướng dẫn các em cách học và chuẩn bị bài ở nhà cho ngày hôm sau;
- Tổ chức các hình thức dạy học trên lớp phong phú hơn để thu hút học sinh chú ý vào bài học;
- Đôn đốc học sinh đi đều và đi đủ, cho 1 học sinh khá, giỏi kèm cặp học sinh yếu kém;
- Khi dạy sử dụng triệt để đồ dùng dạy học, liên hệ thực tế sinh động; giúp học sinh dễ nhớ bài;
- Qua khảo sát chất lượng đầu năm giáo viên bộ môn chọn ra những học sinh yếu kém và lên kế hoạch phụ đạo kịp thời
- Dạy theo thời khóa biểu quy định mỗi tuần 2 tiết ngoài thời khóa biểu chính khóa;
- Sau 4 tuần giáo viên cho học sinh làm bài kiểm tra để xóa kém và chọn những học sinh khác tiếp tục nâng kém đợt II (nếu có);
- Mỗi tiết dạy giáo viên ôn lại kiến thức mà học sinh bị hỏng sau đó cho bài tập áp dụng rèn kỹ năng

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng 8 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỊCH GIẢNG DẠY CHIA THEO TUẦN**Năm học: 2026 - 2027**

Học kì I (18 tuần ´ 4 tiết = 72 tiết)

Học kì II (17 tuần ´ 4 tiết = 68 tiết)

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết	Đại số	Tiết	Hình học	Ghi chú
1	1	CHƯƠNG 1. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN Bài 1. Tập hợp <i>1. Tập hợp và phần tử của tập hợp</i> <i>2. Mô tả một tập hợp</i>	1	CHƯƠNG IV. MỘT SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (t1) <i>1. Hình tam giác đều</i>	
	2	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên (t1) <i>1. Hệ thập phân</i>			
	3	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên (t2) <i>2. Số La Mã</i>			
2	4	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	2	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (t2) <i>2. Hình vuông</i>	
	5	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên (t1) <i>1. Phép cộng số tự nhiên</i>			
	6	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên (t2) <i>2. Phép trừ số tự nhiên</i>			
3	7	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên (t1) <i>1. Phép nhân số tự nhiên</i>	3	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều (t3) <i>3. Hình lục giác đều</i>	
	8	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên (t2) <i>2. Phép chia hết và phép chia có dư số tự nhiên</i>			
	9	Luyện tập chung			
4	10	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên (t1) <i>1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên</i>	4	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (t1) <i>1. Hình chữ nhật</i> <i>2. Hình thoi</i>	
	11	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên (t2) <i>2. Nhân chia hai lũy thừa cùng cơ số</i>			

	12	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính (t1)			
5	13	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính (t2)	5	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân (t2) <i>3. Hình bình hành</i> <i>4. Hình thang cân</i>	
	14	Luyện tập chung			
	15	Bài tập cuối chương I (t1)			
6	16	Bài tập cuối chương I (t2)	6	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (t1) <i>1. Chu vi và diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thang cân</i>	
	17	CHƯƠNG 2. TÍNH CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất (t1) <i>1. Quan hệ chia hết</i> <i>1.1. Khi nào thì a chia hết cho b</i> <i>1.2. Ước và bội</i> <i>1.3. cách tìm ước và bội</i>			
	18	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất (t1) <i>2. Tính chất chia hết của một tổng</i> <i>2.1. Trường hợp chia hết</i> <i>2.2. Trường hợp không chia hết</i>			
7	19	Bài 9. Dấu hiệu chia hết (t1) <i>1. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5</i>	7	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (t2) <i>2. Chu vi và diện tích của hình bình hành, hình thoi</i>	
	20	Bài 9. Dấu hiệu chia hết (t2) <i>2. Dấu hiệu chia hết cho 9, cho 3</i>			
	21	Bài 10. Số nguyên tố (t1) <i>1. Số nguyên tố, hợp số</i>			
8	22	Ôn tập giữa học kì I	8	Hoạt động thực hành trải nghiệm <i>Tắm thiệp và phòng học của em</i> <i>Sử dụng máy tính cầm tay (thực hiện ngoài giờ lên lớp)</i>	
	23	Ôn tập giữa học kì I (tt)	9	Ôn tập giữa học kì I	
9	24	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	10	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	
	25	Bài 10. Số nguyên tố (t2) <i>2. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố</i> <i>2.1. Phân tích một số tự nhiên ra thừa số nguyên tố</i> <i>2.2. Phương pháp phân tích theo sơ đồ cây</i>			
	26	Bài 10. Số nguyên tố (t3) <i>2. PHân tích một số ra thừa số nguyên tố</i> <i>2.3. Phương pháp phân tích theo sơ đồ cột</i>			

10	27	Luyện tập chung	11	Luyện tập chung	
	28	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất (t1) <i>1. Ước chung và ước chung lớn nhất</i> <i>1.1. Ước chung và ước chung lớn nhất của hai hay nhiều số</i> <i>1.2 Tìm ước chung trong trường hợp đặc biệt</i>			
	29	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất (t2) <i>2. Cách tìm ước chung lớn nhất</i> <i>2.1 Tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích ra thừa số nguyên tố</i> <i>2.2. Tìm ước chung từ ước chung lớn nhất</i>			
11	30	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất (t3) <i>3. Phân số tối giản</i>	12	Bài tập cuối chương IV	
	31	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (t1) <i>1. Bội chung và bội chung nhỏ nhất</i> <i>1.1. Bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số</i> <i>1.2 Tìm bội chung trong trường hợp đặc biệt</i>			
	32	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (t2) <i>2. Cách tìm bội chung nhỏ nhất</i> <i>2.1 Tìm bội chung nhỏ nhất bằng cách phân tích ra thừa số nguyên tố</i> <i>2.2. Tìm bội chung từ bội chung nhỏ nhất</i>			
12	33	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất (t3) <i>3. Quy đồng mẫu các phân số</i>	13	CHƯƠNG V. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG TỰ NHIÊN Bài 21. Hình có trục đối xứng (t1) <i>1. Hình có trục đối xứng trong thực tế</i>	
	34	Luyện tập chung			
	35	Bài tập cuối chương II (t1)			
13	36	Bài tập cuối chương II (t2)	14	Bài 21. Hình có trục đối xứng (t2) <i>2. Trục đối xứng của một số hình phẳng</i>	
	37	CHƯƠNG III. SỐ NGUYÊN Bài 13. Tập hợp các số nguyên (t1) <i>1. Làm quen với số nguyên âm</i>			
	38	Bài 13. Tập hợp các số nguyên (t1) <i>2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên</i>			
14	39	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên (t1) <i>1. Cộng hai số nguyên cùng dấu</i> <i>2. Cộng hai số nguyên khác dấu</i>	15	Bài 22. Hình có tâm đối xứng (t1) <i>1. Hình có tâm đối xứng trong thực tế</i>	
	40	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên (t2) <i>3. Tính chất của phép cộng</i>			

		4. Trừ hai số nguyên			
	41	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc			
15	42	Luyện tập chung	16	Bài 22. Hình có tâm đối xứng (t2) 2. Tâm đối xứng của một số hình phẳng	
	43	Bài 16. Phép nhân số nguyên (t1) 1. Nhân hai số nguyên khác dấu 2. Nhân hai số nguyên cùng dấu			
	44	Bài 16. Phép nhân số nguyên (t2) 3. Tính chất của phép nhân			
	45	Bài 17. Ước và bội của một số nguyên 1. Phép chia hết 2. Ước và bội	17	Luyện tập chung	
16	46	Luyện tập chung			
	47	Bài tập cuối chương III			
17	48	Ôn tập học kì I (phần đại số)	18	Bài tập cuối chương V	
	49	Ôn tập học kì I (phần đại số)			
	50	Ôn tập học kì I (phần Thống kê và xác suất)			
18	51	KIỂM TRA HỌC KÌ I	19	KIỂM TRA HỌC KÌ I	
	52	Trả bài kiểm tra học kì I	20	Trả bài kiểm tra học kì I	

HỌC KÌ II

		CHƯƠNG VI. PHÂN SỐ		CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN	
19	53	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau (t1) 1. Mở rộng khái niệm phân số 2. Hai phân số bằng nhau	21	Bài 32. Điểm và đường thẳng (t1) 1. Điểm thuộc, không thuộc đường thẳng 1.1. Điểm thuộc đường thẳng 1.2. Đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt	
	54	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau (t1) 3. Tính chất cơ bản của phân số			
	55	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương (t1) 1. Quy đồng mẫu nhiều phân số			
20	56	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương (t2) 2. So sánh hai phân số	22	Bài 32. Điểm và đường thẳng (t2) 2. Ba điểm thẳng hàng	
	57	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương (t3) 3. Hỗn số dương			
	58	Luyện tập chung (t1)			
	59	Luyện tập chung (t2)	23	Bài 32. Điểm và đường thẳng (t3) 3. Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau	

21	60	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số (t1) <i>1. Phép cộng hai phân số</i> <i>1.1. Cộng hai phân số cùng mẫu</i> <i>1.2. Cộng hai phân số không cùng mẫu</i>			
	61	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số (t2) <i>2. Tính chất của phép cộng phân số</i>			
22	62	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số (t3) <i>3. Phép trừ hai phân số</i>	24	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (t1) <i>2. Tia</i>	
	63	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số (t1) <i>1. Phép nhân hai phân số</i> <i>2. Tính chất cơ bản của phép nhân</i>			
	64	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số (t3) <i>3. Phép chia phân số</i> <i>3.1. Phân số nghịch đảo</i> <i>3.2. Phép chia phân số</i>			
23	65	Bài tập về các phép tính trên phân số	25	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (t2) <i>1. Điểm nằm giữa hai điểm</i>	
	66	Bài 27. Hai bài toán về phân số (t1) <i>1. Tìm giá trị phân số của một số cho trước</i>			
	67	Bài 27. Hai bài toán về phân số (t2) <i>2. Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó</i>			
24	68	Luyện tập chung	26	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng <i>1. Đoạn thẳng</i> <i>2. Độ dài đoạn thẳng</i> <i>2.1. Độ dài đoạn thẳng</i> <i>2.2. So sánh độ dài hai đoạn thẳng</i>	
	69	Bài tập cuối chương VI			
	70	CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN Bài 28. Số thập phân (t1) <i>1. Phân số thập phân và số thập phân</i>			
25	71	Bài 28. Số thập phân (t2) <i>2. So sánh hai số thập phân</i>	27	Ôn tập giữa học kì II	
	72	Ôn tập giữa học kì II			
	73	Ôn tập giữa học kì II			
26	74	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	28	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	
	75	Bài 29. Tính toán với số thập phân (t1) <i>1. Phép cộng, trừ số thập phân</i>			

	76	Bài 29. Tính toán với số thập phân (t2) <i>2. Phép nhân số thập phân</i>			
27	77	Bài 29. Tính toán với số thập phân (t3) <i>3. Phép chia số thập phân</i>	29	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng	
	78	Bài 29. Tính toán với số thập phân (t4) <i>4. Tính giá trị biểu thức với số thập phân</i>			
	79	Bài 30. Làm tròn và ước lượng <i>1. Làm tròn số</i> <i>2. Ước lượng kết quả</i>			
28	80	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm. (t1) <i>1. Tỉ số và tỉ số phần trăm</i>	30	Luyện tập chung <i>Bài tập về nhận biết điểm, đường thẳng và độ dài đoạn thẳng</i>	
	81	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm. (t2) <i>2. Hai bài toán về tỉ số phần trăm</i>			
	82	Luyện tập chung			
29	83	Bài tập cuối chương VII	31	Luyện tập chung (tt) <i>Bài tập về trung điểm của đoạn thẳng</i>	
	84	CHƯƠNG IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu <i>1. Dữ liệu thống kê</i> <i>2. Thu thập dữ liệu thống kê</i>			
	85	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh (t1) <i>1. Bảng thống kê</i>			
30	86	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh (t2) <i>2. Biểu đồ tranh</i>	32	Bài 36. Góc <i>1. Góc</i> <i>2. Điểm trong của góc</i>	
	87	Bài 40. Biểu đồ cột (t1) <i>1. Vẽ biểu đồ cột</i>			
	88	Bài 40. Biểu đồ cột (t2) <i>2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột</i>			
31	89	Bài 41. Biểu đồ cột kép (t1) <i>1. Vẽ biểu đồ cột kép</i>	33	Bài 37. Số đo góc <i>1. Đo góc</i> <i>2. Các góc đặc biệt</i>	
	90	Bài 41. Biểu đồ cột kép (t2) <i>2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột kép</i>			
	91	Luyện tập chung			

32	92	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm (t1) <i>1. Kết quả có thể</i>	34	Luyện tập chung	
	93	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm (t2) <i>2. Sự kiện</i>			
	94	Bài 43. Xác suất thực nghiệm			
33	95	Luyện tập chung	35	Bài tập cuối chương VIII	
	96	Bài tập cuối chương IX			
	97	Hoạt động thực hành trải nghiệm <i>Kế hoạch chỉ tiêu của cá nhân và gia đình</i>			
34	98	Ôn tập học kì II (<i>phần đại số</i>)	36	Ôn tập học kì II (<i>phần hình học</i>)	
	99	Ôn tập học kì II (<i>phần đại số</i>)			
	100	Ôn tập học kì II (<i>phần Thống kê và xác suất</i>)			
35	101	KIỂM TRA HỌC KÌ II	37	KIỂM TRA HỌC KÌ II	
	102	Trả bài kiểm tra học kì II	38	Trả bài kiểm tra học kì II	

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)***TRƯỜNG: THCS****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TỔ:****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN****BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC****(Năm học 2022 - 2025)****1. Khối lớp: 6 ; Số học sinh: ...**

<i>S T T</i>	<i>Chủ đề dạy học (1)</i>	<i>Yêu cầu cần đạt (2)</i>	<i>Số ố t i ế t (3)</i>	<i>Thời i điểm m (4)</i>	<i>Địa điểm (5)</i>	<i>Ch ủ trì (6)</i>	<i>Phối hợp (7)</i>	<i>Điều kiện thực hiện (8)</i>

1	Chủ đề 1: Vẽ đẹp của thế giới hình học phẳng	- Nhận diện nhanh các hình phẳng; vận dụng tính đối xứng và cách ghép hình để tạo sản phẩm mỹ thuật sáng tạo.	1	Tuần n 12	Lớp học	GV bộ mô n	Ban cán sự, GV Mỹ thuật	Bộ hình Tangram, giấy A3, keo dán.
	<p>Hoạt động 1: Khởi động - "Truy tìm kho báu hình học"</p> <p>* Mục tiêu: Kiểm tra khả năng nhận diện hình học nhanh trong các bối cảnh phức tạp.</p> <p>* Tiến trình: GV trình chiếu 5 bức ảnh về các công trình kiến trúc nổi tiếng.</p> <p>+ Học sinh làm việc theo nhóm 2 người, ghi nhanh danh sách các hình học phẳng quan sát được.</p> <p>+ GV chốt đáp án và tặng điểm thưởng cho nhóm tìm được nhiều hình nhất.</p> <p>* Sản phẩm: Phiếu liệt kê tên các hình học tương ứng với hình ảnh.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo - Xưởng chế tác Tangram</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng khả năng lắp ghép hình học và tư duy đối xứng để tạo hình.</p> <p>* Tiến trình:</p> <p>+ Giai đoạn 1: Thử thách lắp ghép. Mỗi nhóm nhận 1 bộ Tangram gồm 7 mảnh. Nhiệm vụ đầu tiên là ghép cả 7 mảnh thành một hình vuông lớn.</p> <p>+ Giai đoạn 2: Thiết kế sản phẩm. Các nhóm lựa chọn chủ đề "Muông thú" hoặc "Kiến trúc tương lai" để tạo hình sáng tạo, dán cố định lên giấy A3.</p> <p>+ Giai đoạn 3: Phân tích toán học. Chỉ ra yếu tố đối xứng trong sản phẩm.</p> <p>* Sản phẩm: Bức tranh nghệ thuật ghép hình có ghi chú các loại hình học đã sử dụng.</p> <p>Hoạt động 3: Triển lãm mini & Đánh giá</p> <p>* Mục tiêu: Thuyết trình về mối liên hệ giữa Toán học và Nghệ thuật.</p> <p>* Tiến trình: Các nhóm dán sản phẩm lên tường. Đại diện thuyết trình về ý tưởng và cách sử dụng hình phẳng. GV tổng kết về giá trị của hình học trong kiến trúc.</p>							
2	Chủ đề 2: Giải mã mật mã Số nguyên tố	Vận dụng kiến thức về số nguyên tố, hợp số để giải mã; thực hành thuật toán sàng Eratosthenes đơn giản.	1	Tuần n 8	Lớp học	GV bộ mô n	Học sinh	Bảng số 1-100, bút màu.

Hoạt động 1: Trò chơi Ai là Số nguyên tố?

* **Mục tiêu:** Củng cố khả năng nhận diện nhanh số nguyên tố và hợp số.

* **Tiến trình:** GV phát cho mỗi học sinh một thẻ số ngẫu nhiên từ 1 đến 50.

+ GV hô: "Số nguyên tố tập hợp", các học sinh cầm số nguyên tố chạy về phía bên phải lớp. "Hợp số tập hợp", các bạn còn lại chạy về bên trái.

+ Các nhóm tự kiểm tra chéo lẫn nhau. GV tặng điểm thưởng cho các bạn đứng đúng vị trí.

* **Sản phẩm:** Sự phân loại nhóm chính xác của học sinh.

Hoạt động 2: Thử thách Sàng Eratosthenes

* **Mục tiêu:** Hiểu quy luật loại bỏ hợp số để tìm số nguyên tố.

* **Tiến trình:**

+ Mỗi nhóm nhận bảng số từ 1 đến 100. GV hướng dẫn quy tắc sàng: Giữ lại số 2, gạch bội của 2; Giữ lại số 3, gạch bội của 3...

+ Nhiệm vụ: Các nhóm thi đua "sàng" nhanh nhất để tìm ra tất cả các số nguyên tố trong phạm vi 100.

+ Sau khi tìm xong, dùng bút màu khoanh tròn các "con số vàng" (số nguyên tố).

* **Sản phẩm:** Bảng sàng Eratosthenes trang trí sinh động.

Hoạt động 3: Thử thách "Giải mật mã"

* **Mục tiêu:** Ứng dụng số nguyên tố trong bảo mật đơn giản.

* **Tiến trình:** GV cung cấp một bảng mã chữ cái tương ứng với các số nguyên tố ($A=2, B=3, C=5...$).

+ Các nhóm phải giải mã một thông điệp bí ẩn từ GV bằng cách tìm các số nguyên tố trong một dãy số cho trước.

+ Đội nào tìm ra thông điệp (ví dụ: "TOAN HOC THAT THU VI") nhanh nhất sẽ chiến thắng.

* **Sản phẩm:** Thông điệp được giải mã thành văn bản.

3	Chủ đề 3: Em làm nhà thống kê nhĩ	- Thực hành trọn vẹn quy trình: Thu thập dữ liệu nhanh Đ Biểu diễn biểu đồ Đ Nhận xét số liệu thực tế tại lớp.	1	Tuần n 32	Lớp học	GV bộ mô n	GVCN, Học sinh	Phiếu khảo sát in sẵn, giấy A0, bút dạ.
---	--	--	---	--------------	------------	---------------------	----------------------	---

Hoạt động 1: Thu thập số liệu thân tốc

* **Mục tiêu:** Thực hành lập bảng kiểm đếm và thu thập dữ liệu trực tiếp.

* **Tiến trình:**

+ Bước 1: GV nêu vấn đề cần khảo sát: Phương tiện học sinh lớp ta đến trường hằng ngày (Xe đạp, xe điện, đi bộ, bố mẹ đưa đón).

+ Bước 2: GV gọi đại diện các nhóm lên bảng. Khi GV hô tên từng loại phương tiện, học sinh dưới lớp giơ tay. Các đại diện nhóm trên bảng ghi chép số liệu bằng cách gạch dấu cho nhóm mình quản lý.

+ Bước 3: Tổng hợp số liệu toàn lớp vào một bảng tần số chung trên bảng đen.

* **Sản phẩm:** Bảng số liệu thô và bảng tần số hoàn chỉnh trên bảng lớp.

Hoạt động 2: Xử lý và Biểu diễn dữ liệu sáng tạo

* **Mục tiêu:** Chuyển đổi dữ liệu bảng sang dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ tranh.

* **Tiến trình:**

+ Nhiệm vụ: Chia lớp thành 4 cụm. Nhóm 1, 2 thực hiện vẽ biểu đồ tranh (dùng icon sáng tạo). Nhóm 3, 4 thực hiện vẽ biểu đồ cột.

+ Yêu cầu: Biểu đồ trên giấy A0 phải có: Tiêu đề rõ ràng, các trục (đối với biểu đồ cột), thang đo hợp lý, chú giải (đối với biểu đồ tranh) và màu sắc sinh động.

+ GV di chuyển giữa các nhóm để hướng dẫn cách chọn tỉ lệ trên trục đứng sao cho biểu đồ cân đối.

* **Sản phẩm:** 4 bức biểu đồ thống kê khổ lớn (A0).

Hoạt động 3: Diễn đàn "Những con số biết nói"

* **Mục tiêu:** Đọc hiểu biểu đồ và đưa ra những nhận định, giải pháp thực tế.

* **Tiến trình:**

+ Báo cáo: Mỗi nhóm có 2 phút để treo sản phẩm và trình bày: "Loại phương tiện nào chiếm tỉ lệ cao nhất? Chênh lệch giữa nhóm cao nhất và thấp nhất là bao nhiêu?".

+ Thảo luận: GV đặt câu hỏi mở: "Dựa vào thống kê trên, em có đề xuất gì để đảm bảo an toàn giao thông trước cổng trường?". (Ví dụ: Nhắc nhở các bạn đi xe đạp sát lề đường, các bạn bố mẹ đưa đón không dừng xe quá lâu...).

+ Đánh giá: Bình chọn nhóm có biểu đồ đẹp nhất và báo cáo thuyết phục nhất. GV tổng kết về tầm quan trọng của thống kê trong việc đưa ra quyết định đúng đắn.

+ Tiêu chí đánh giá: Độ chính xác của biểu đồ (4đ), Tính thẩm mỹ (3đ), Khả năng phân tích/đề xuất (3đ).

4	Chủ đề 4: Mua sắm thông minh cùng Số thập phân	Vận dụng các phép tính số thập phân để tính hóa đơn, so sánh giá cả và áp dụng chương trình khuyến mãi.	1	Tuần n 28	Lớp học	GV bộ môn	Ban cán sự	Tờ rơi siêu thị, bảng phụ
---	---	---	---	-----------	---------	-----------	------------	---------------------------

Hoạt động 1: Khởi động - Định giá sản phẩm

- * **Mục tiêu:** Rèn luyện kỹ năng đọc và ước lượng số thập phân.
- * **Tiến trình:** GV trình chiếu hình ảnh các mặt hàng quen thuộc (sữa, vở, bút...). Học sinh dự đoán giá tiền (ví dụ: 15,5 nghìn đồng). Nhóm nào dự đoán sát nhất với giá thực tế của siêu thị sẽ ghi điểm.
- * **Sản phẩm:** Bảng dự đoán giá của các nhóm.

Hoạt động 2: Thực hành - Siêu thị mini tại lớp

- * **Mục tiêu:** Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân số thập phân.
- * **Tiến trình:** GV phát cho mỗi nhóm một danh sách hàng hóa kèm giá tiền thập phân (ví dụ: Gạo 18,500đ/kg, Trứng 3,200đ/quả).
 - + Tình huống: "Nhóm em có 200,000đ. Hãy lập danh sách mua hàng cho một bữa cơm gia đình sao cho số tiền dư là ít nhất".
 - + Thử thách thêm: Áp dụng mã giảm giá 10% (nhân với 0,9) cho tổng hóa đơn.
- * **Sản phẩm:** Bản tính toán hóa đơn chi tiết trên bảng phụ/giấy A3.

Hoạt động 3: Thảo luận - Người tiêu dùng thông thái

- * **Mục tiêu:** Phân tích và so sánh giá để đưa ra lựa chọn tối ưu.
- * **Tiến trình:** GV đưa ra bài toán: "Mua 1 chai dầu ăn 1 lít giá 45,500đ hay mua 2 chai 0,5 lít giá 23,200đ/chai thì rẻ hơn?".
 - + Các nhóm tính toán nhanh và trình bày lý do chọn lựa của mình dựa trên con số thập phân thu được.
 - + GV kết luận về kỹ năng quản lý tài chính cá nhân thông qua việc giỏi tính toán số thập phân.
- * **Sản phẩm:** Kết quả so sánh và giải thích của học sinh.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG: THCS MUỜNG MẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỔ: TOÁN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN MÔN TOÁN 6
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC.

(Năm học 2022 - 2025)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
CHƯƠNG 1. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (... tiết)					
	Bài 1. Tập hợp			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương I			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG II. TÍNH CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (... tiết)					
	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

	Bài 9. Dấu hiệu chia hết			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 10. Số nguyên tố			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương II			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG III. SỐ NGUYÊN (... tiết)					
	Bài 13. Tập hợp các số nguyên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 16. Phép nhân số nguyên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 17. Ước và bội của một số nguyên			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương III			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG IV. MỘT SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN (... tiết)					
	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

	Bài tập cuối chương IV			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG V. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG TỰ NHIÊN (... tiết)					
	Bài 21. Hình có trục đối xứng			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 22. Hình có tâm đối xứng			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương V			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG VI. PHÂN SỐ (...tiết)					
	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 27. Hai bài toán về phân số			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VI			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN (... tiết)					
	Bài 28. Số thập phân			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 29. Tính toán với số thập phân			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 30. Làm tròn và ước lượng			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm.			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VII			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH PHẪNG TRONG HÌNH HỌC CƠ BẢN. (... tiết)

	Bài 32. Điểm và đường thẳng			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 36. Góc			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 37. Số đo góc			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài tập cuối chương VIII			Thước thẳng, thước đo góc, compa, êke, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

CHƯƠNG IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (... tiết)

	Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 40. Biểu đồ cột			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 41. Biểu đồ cột kép			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Bài 43. Xác suất thực			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
	Luyện tập chung (1 tiết)			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học

	Bài tập cuối chương IX			Thước thẳng, tranh ảnh, máy chiếu	Lớp học
--	------------------------	--	--	-----------------------------------	---------

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1					
2					
...					

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chuyên đề.

(3) Tuần thực hiện bài học/chuyên đề.

(4) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học.

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

.....

.....

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

... ngày tháng năm
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)